

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần (Tiếng Việt): **Kế toán tài chính 4**
- Tên học phần (Tiếng Anh): **Financial Accounting 4**
- Mã học phần: **2022043**
- Số tín chỉ: **03 tín chỉ**
- Thuộc chương trình đào tạo của bậc, ngành: **Kế Toán**
- Số tiết học phần:
 - Nghe giảng lý thuyết : 30 tiết
 - Làm bài tập trên lớp : 10 tiết
 - Thảo luận : 05 tiết
 - Thực hành, thực tập (ở phòng thực hành, phòng Lab,...): tiết
 - Hoạt động theo nhóm : 10 tiết
 - Tự học : 20 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: **Bộ môn Kế toán**

2. Học phần trước: (Tên các học phần sinh viên cần phải học trước nếu có): **Đã học học phần Kế toán tài chính 1,2,3.****3. Mục tiêu của học phần:**

Học phần này hướng đến mục tiêu trang bị các kiến thức và kỹ năng thực hiện các thủ tục về thuế và kế toán thuế. Các kiến thức, kỹ năng kê khai và những kinh nghiệm liên quan đến kế toán thuế và kê khai thuế và vận dụng vào thực tế doanh nghiệp. Sau khi học xong sinh viên có thể đảm nhiệm phần hành kế toán thuế tại doanh nghiệp

4. Chuẩn đầu ra của học phần:

	Nội dung	Đáp ứng CDR CTĐT
Kiến thức	4.1.1. Trang bị các kiến thức và kỹ năng thực hiện các thủ tục về thuế và kế toán thuế. Các kiến thức, kỹ năng kê khai và những kinh nghiệm liên quan đến kế toán thuế và kê khai thuế và vận dụng vào thực tế doanh nghiệp	K1
	4.1.2. - Vận dụng được kiến thức kế toán thuế, biết cách lập chứng từ, định khoản ghi sổ kế toán, hạch toán kế toán theo quy định của Bộ Tài chính; hiểu được thuế và kế toán thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp,..., lập Báo cáo thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp,...; điều chỉnh báo cáo tài chính, điều chỉnh báo cáo thuế.	K2, K3

	- Tổ chức thực hiện công tác kế toán thuế tại đơn vị	
Kỹ năng	4.2.1. <i>Kỹ năng nghề nghiệp</i> : Hạch toán và xử lý được các nghiệp vụ thuế phát sinh tại đơn vị.	S2
	4.2.2. <i>Kỹ năng cá nhân</i> : Giúp cho cá nhân tự chủ động trong công việc của mình, Phát triển kỹ năng tự nghiên cứu, giải quyết các vấn đề liên quan đến kế toán thuế khi luật thuế thay đổi.	S1,S3
Thái độ	4.3.1. <i>Đối với xã hội</i> : Có tinh thần trách nhiệm với tổ chức, cộng đồng, xã hội. Tôn trọng pháp luật, qui định của tổ chức nơi mình học và làm việc, chấp hành chủ trương, chính sách của nhà nước. Có ý thức phục vụ tổ chức, cộng đồng, thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ với vị trí của mình đối với tổ chức, xã hội; có ý thức bảo vệ tài sản của tổ chức, bảo vệ môi trường sống, làm việc và học tập.	A1
	4.3.2. - <i>Đối với doanh nghiệp</i> : Chấp hành nội qui, qui định, kỷ luật lao động nơi công sở, hiểu và tôn trọng, giữ gìn văn hóa tổ chức, có tác phong công nghiệp. - <i>Đối với cá nhân</i> : Trung thực, trách nhiệm, tin cậy, tỉ mỉ, nguyên tắc, hành xử chuyên nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ các quy định đặc thù của nghề nghiệp	A2, A3

5. Tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung học phần tìm hiểu các loại hình kế toán thuế trong đơn vị. Nguyên tắc và phương pháp kế toán đối với các đối tượng kế toán thuộc hoạt động kinh doanh như Thuế Thu nhập doanh nghiệp, Thuế Giá trị gia tăng,... Lập và trình bày báo cáo thuế nhằm cung cấp thông tin kinh tế, tài chính, thực hiện nghĩa vụ đối với cơ quan thuế.

6. Nội dung và lịch trình giảng dạy

Buổi /Tiết	Nội dung	Hoạt động của giảng viên	Hoạt động của sinh viên	Giáo trình chính	Tài liệu tham khảo	Ghi chú
1	Chương 1: Những vấn đề chung 1.1. Tổng quát 1.2. Đặc điểm và yếu cầu quản lý thuế 1.3. Nguyên tắc kế toán	Thuyết giảng Hướng dẫn làm việc nhóm.	Nghe giảng, ghi chú Trả lời câu hỏi Thảo luận nhóm theo chủ đề	Trang 01-02 cuốn [1]	Trang 01-06 (2)	
2	Chương 2. Kế toán thuế Giá trị gia tăng (GTGT) 2.1. Khái niệm và tác dụng 2.2. Đối tượng chịu thuế GTGT 2.3. Đối tượng nộp thuế GTGT 2.4. Căn cứ và phương pháp tính thuế GTGT 2.4.1. Căn cứ tính thuế GTGT là giá tính thuế và thuế suất 2.4.2. Phương pháp tính 2.5. Hoàn thuế GTGT 2.6. Kế toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ	Thuyết giảng Hướng dẫn làm việc nhóm.	Nghe giảng, ghi chú Trả lời câu hỏi Thảo luận nhóm theo chủ đề	Trang 03-10 cuốn [1]	Trang 07-30 cuốn [2]	

3	Chương 3. Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) 3.1. Đối tượng nộp thuế TTĐB 3.2. Căn cứ tính thuế 3.2.1. Giá tính thuế 3.2.2. Thuế suất 3.3. Phương pháp tính thuế TTĐB 3.4. Phương pháp kế toán 3.5. Đăng ký thuế, kê khai nộp thuế và quyết toán thuế 3.5. Đăng ký thuế 3.6. Kê khai thuế 3.7. Nộp thuế 3.8. Quyết toán thuế 3.9. Hoàn thuế 3.10. Kế toán thuế TTĐB	Thuyết giảng Hướng dẫn làm việc nhóm.	Nghe giảng, ghi chú Trả lời câu hỏi Thảo luận nhóm theo chủ đề	Trang 10-14 cuốn [1]	Trang 101-109 cuốn [2]	
4	Chương 4. Kế toán thuế xuất nhập khẩu 4.1. Đối tượng nộp thuế 4.2. Căn cứ tính thuế 4.3. Phương pháp tính thuế 4.4. Phương pháp kế toán	Thuyết giảng Hướng dẫn làm việc nhóm.	Nghe giảng, ghi chú Trả lời câu hỏi Thảo luận nhóm theo chủ đề	Trang 14-16 cuốn [1]	Trang 98-100 cuốn [2]	
5	Chương 5. Kế toán thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) 5.1. Đối tượng nộp thuế 5.2. Căn cứ và phương pháp tính thuế TNDN 5.2.1. Căn cứ tính thuế là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất 5.2.2. Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế 5.2.3. Các khoản chi được trừ và không được trừ để xác định thu nhập chịu thuế 5.3. Phương pháp kế toán 5.3.1. Một số khái niệm cơ bản 5.3.2. Ghi nhận thuế TNDN 5.3.3. Ghi nhận "Thuế thu nhập hoãn lại phải trả" 5.3.4. Ghi nhận "Tài sản thuế thu nhập hoãn lại"	Thuyết giảng Hướng dẫn làm việc nhóm.	Nghe giảng, ghi chú Trả lời câu hỏi Thảo luận nhóm theo chủ đề	Trang 17-36 cuốn [1]	Trang 31-73 cuốn [2]	
6	Chương 6. Thuế thu nhập cá nhân 6.1. Đối tượng phải nộp thuế thu nhập cá nhân 6.2. Căn cứ và phương pháp tính thuế 6.3. Phương pháp kế toán 6.4. Kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế	Thuyết giảng Hướng dẫn làm việc nhóm.	Nghe giảng, ghi chú Trả lời câu hỏi Thảo luận nhóm theo chủ đề	Trang 36-38 cuốn [1]	Trang 82-97	
7	Chương 7. Kế toán thuế tài nguyên 7.1. Đối tượng chịu thuế, nộp thuế tài nguyên 7.2. Căn cứ tính thuế và biểu thuế	Thuyết giảng Hướng dẫn làm việc nhóm.	Nghe giảng, ghi chú Trả lời câu hỏi	Trang 38-40 cuốn [1]	Trang 101-108	

	tài nguyên 7.3. Phương pháp kế toán 7.4. Đăng ký, kê khai, nộp thuế tài nguyên		Thảo luận nhóm theo chủ đề			
8	Chương 8. Kế toán thuế nhà đất, tiền thuê đất 8.1. Đối tượng nộp thuế 8.2. Đối tượng chịu thuế 8.3. Căn cứ tính thuế 8.4. Phương pháp kế toán 8.5. Kê khai, nộp thuế	Thuyết giảng Hướng dẫn làm việc nhóm.	Nghe giảng, ghi chú Trả lời câu hỏi Thảo luận nhóm theo chủ đề	Trang 40-42 cuốn [1]	Trang 118-122	
9	Chương 9. Kế toán các loại thuế khác 9.1. Nội dung 9.2. Phương pháp kế toán	Thuyết giảng Hướng dẫn làm việc nhóm.	Nghe giảng, ghi chú Trả lời câu hỏi Thảo luận nhóm theo chủ đề	Trang 42-43 cuốn [1]	Trang 122-125	
10	Chương 10. Kế toán phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác 10.1. Nội dung các khoản phí, lệ phí, các khoản phải nộp khác 10.2. Chứng từ thu phí, lệ phí 10.3. Phương pháp kế toán 10.4. Đăng ký, kê khai, thu, nộp, quyết toán phí, lệ phí	Thuyết giảng Hướng dẫn làm việc nhóm.	Nghe giảng, ghi chú Trả lời câu hỏi Thảo luận nhóm theo chủ đề	Trang 43-47 cuốn [1]	Trang 127-130	

7. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

8.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học 36/tổng số tiết 45	10%	4.3.3
2	Điểm bài tập	Số bài tập đã làm 40/50 số bài tập được giao	10%	4.2.2; 4.2.2; 4.3
3	Điểm bài tập nhóm	- Báo cáo/thuyết trình được nhóm xác nhận có tham gia	-	-
4	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết (50 phút)	20%	4.1.1 đến 4.1.34; 4.2.2
...
...	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (90 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành	60%	4.1; 4.3.3

		- Bắt buộc dự thi		
--	--	-------------------	--	--

8.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 0,5.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân.

9. Tài liệu học tập

9.1. Giáo trình chính

[1] Giáo trình kế toán tài chính phần 5, Tác giả PGS.TS. Bùi Văn Dương (chủ biên), NXB Giao Thông Vận Tải, Năm xuất bản 2014

9.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Bài tập và bài giải kế toán tài chính 3, Hà Xuân Thạch, Nhà xuất bản: Lao động, Năm xuất bản: 2010

[3] Bộ Tài chính, 26 Chuẩn mực kế toán Việt Nam, 2015, NXB Tài chính

10. Hướng dẫn sinh viên tự học

Tuần/ Buổi	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Chương 1: Kế toán thuế Mục tiêu 1.1. Những vấn đề chung 1.1.1. Tổng quan về Thuế 1.1.2. Tổng quan về Kế toán thuế	3	3	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.2 chương 1 +Tra cứu nội dung về mục tiêu, đặc điểm, yêu cầu quản lý và nguyên tắc kế toán thuế
2	1.2. Kế toán thuế Giá trị gia tăng (GTGT) 1.2.1. Khái niệm 1.2.2. Đối tượng chịu thuế GTGT 1.2.3. Đối tượng nộp thuế GTGT 1.2.4. Căn cứ và phương pháp tính thuế GTGT 1.2.4.1. Căn cứ tính thuế GTGT là giá tính thuế và thuế suất 1.2.4.2. Phương pháp tính thuế 1.2.5. Hoàn thuế GTGT 1.2.6. Kế toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ	5	5	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.2.1 đến 1.2.6 chương 1 +Ôn lại nội dung đã học ở mục 1.1 +Tra cứu nội dung về kế toán thuế Giá trị gia tăng (GTGT)
3	1.3. Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) 1.3.1. Đối tượng nộp thuế TTĐB 1.3.2. Căn cứ tính thuế 1.3.2.1. Giá tính thuế 1.3.2.2. Thuế suất 1.3.3. Phương pháp tính thuế TTĐB 1.3.4. Phương pháp kế toán 1.3.5. Đăng ký thuế, kê khai nộp thuế và quyết toán thuế 1.3.5.1. Đăng ký thuế 1.3.5.2. Kê khai thuế 1.3.5.3. Nộp thuế	5	5	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.3.1 đến 1.3.5. của chương 1 +Xem lại nội dung đã học ở mục 1.2 +Tra cứu nội dung về kế toán Thuế tiêu thụ đặc biệt

	1.3.5.4. Quyết toán thuế 1.3.5.5. Hoàn thuế			
4	1.4. Kế toán thuế xuất nhập khẩu 1.4.1. Đối tượng nộp thuế 1.4.2. Căn cứ tính thuế 1.4.3. Phương pháp tính thuế 1.4.4. Phương pháp kế toán	3	3	- Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.4.1 đến 1.1.4 của chương 1 +Xem lại nội dung đã học ở mục 1.3 +Tra cứu nội dung về kế toán Thuế xuất nhập khẩu
5	1.5. Kế toán thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) 1.5.1. Đối tượng nộp thuế 1.5.2. Căn cứ và phương pháp tính thuế TNDN 1.5.2.1. Căn cứ tính thuế là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất 1.5.2.2. Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế 1.5.2.3. Các khoản chi được trừ và không được trừ để xác định thu nhập chịu thuế 1.5.3. Phương pháp kế toán 1.5.3.1. Một số khái niệm cơ bản 1.5.3.2. Ghi nhận thuế TNDN 1.5.3.3. Ghi nhận "Thuế thu nhập hoãn lại phải trả" 1.5.3.4. Ghi nhận "Tài sản thuế thu nhập hoãn lại"	8	8	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.5.1 đến 1.5.3.4 của chương 1 +Xem lại nội dung đã học ở mục 1.4 +Tra cứu nội dung về kế toán Thuế thu nhập doanh nghiệp
6	1.6. Thuế thu nhập cá nhân 1.6.1. Đối tượng phải nộp thuế thu nhập cá nhân 1.6.2. Căn cứ và phương pháp tính thuế 1.6.3. Phương pháp kế toán 1.6.4. Kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế	5	5	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.6.1 đến 1.6.4 của chương 1 +Xem lại nội dung đã học ở mục 1.5 +Tra cứu nội dung về kế toán Thuế thu nhập cá nhân
7	1.7. Kế toán thuế tài nguyên 1.7.1. Đối tượng chịu thuế, nộp thuế tài nguyên 1.7.2. Căn cứ tính thuế và biểu thuế tài nguyên 1.7.3. Phương pháp kế toán 1.7.4. Đăng ký, kê khai, nộp thuế tài nguyên	5	5	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.7.1 đến 1.7.4 của chương 1 +Xem lại nội dung đã học ở mục 1.6 +Tra cứu nội dung về kế toán Thuế tài nguyên
8	1.8. Kế toán thuế nhà đất, tiền thuê đất 1.8.1. Đối tượng nộp thuế 1.8.2. Đối tượng chịu thuế 1.8.3. Căn cứ tính thuế 1.8.4. Phương pháp kế toán 1.8.5. Kê khai, nộp thuế	5	5	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.8.1 đến 1.8.5 của chương 1 +Xem lại nội dung đã học ở mục 1.7 +Tra cứu nội dung về kế toán Thuế nhà đất, tiền thuê đất

9	1.9. Kế toán các loại thuế khác 1.9.1. Nội dung 1.9.2. Phương pháp kế toán	3	3	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.9.1 đến 1.9.2 của chương 1 +Xem lại nội dung đã học ở mục 1.8 +Tra cứu nội dung về kế toán các loại thuế khác
10	1.10. Kế toán phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác 1.10.1. Nội dung các khoản phí, lệ phí, các khoản phải nộp khác 1.10.2. Chứng từ thu phí, lệ phí 1.10.3. Phương pháp kế toán 1.10.4. Đăng ký, kê khai, thu, nộp, quyết toán phí, lệ phí	3	3	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.10.1 đến 1.10.4 của chương 1 +Xem lại nội dung đã học ở mục 1.9 +Tra cứu nội dung về kế toán phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác

11. Ngày phê duyệt

Ngày 15 tháng 08 năm 2015

Trưởng khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 15 tháng 08 năm 2015

Tổ trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày 15 tháng 08 năm 2015

Người biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ... tháng ... năm 2015

Ban giám hiệu